



BỐN CẤP ĐỘ TƯƠNG TÁC GIỮA NGƯỜI HỌC - NGƯỜI HỌC TRONG TỔ CHỨC DẠY HỌC Ở ĐẠI HỌC

TẠ QUANG TUẤN

Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ, công chức - Bộ Nội vụ
Email: tuanresearchedu@yahoo.com.vn

Tóm tắt: Xu hướng phát triển của xã hội hiện đại đòi hỏi đội ngũ học viên đại học sau khi tốt nghiệp không chỉ có năng lực nghề nghiệp mà còn phải có năng lực thích ứng. Việc tổ chức dạy học dựa vào tương tác người học - người học ở đại học giúp người học chủ động, tích cực, chia sẻ, trao đổi, học tập lẫn nhau và tương tác trong nhiều vai trò khác nhau. Bài viết này đề cập về bản chất của dạy học dựa vào tương tác người học - người học; phân tích tổng thể bốn cấp độ tương tác giữa người học với nhau trong học tập ở đại học, làm cơ sở để hình thành các cấp độ nhận thức khác nhau cũng như các kĩ năng và thái độ tương ứng trong học tập. Trong xu hướng đào tạo theo tín chỉ phổ biến ở đại học hiện nay, việc áp dụng bốn cấp độ tương tác giúp người dạy thiết kế được các mục tiêu học tập theo tín chỉ, đồng thời thiết kế các hoạt động học tập của người học nhằm kiểm soát và đánh giá năng lực học tập độc lập và phối hợp của người học trong môi trường học tập khác nhau.

Từ khóa: Tổ chức dạy học; đại học; quá trình tương tác.

(Nhận bài ngày 01/11/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 20/12/2016; Duyệt đăng ngày 25/02/2017).

1. Đặt vấn đề

Xu hướng phát triển của xã hội hiện đại đòi hỏi sinh viên đại học (ĐH) sau khi tốt nghiệp và bước vào thị trường lao động không chỉ có năng lực (NL) nghề nghiệp mà còn phải có NL thích ứng trước sự phát triển của xã hội như NL xử lí thông tin, tổ chức và quản lí, giao tiếp và điều phối các mối quan hệ của con người, xử lí khủng hoảng, huấn luyện đội ngũ trong tổ chức, học tập (HT) suốt đời... Đây là các NL xã hội quan trọng, cần thiết đối với bất kì học viên nào.

Nội dung dạy học (DH) ở ĐH có những nét khác biệt so với bậc học khác, bao gồm hệ thống tri thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và tri thức công cụ phục vụ cho việc lĩnh hội tri thức. Bên cạnh đó, đây là hệ thống những kĩ năng (KN), kĩ xảo về nghề nghiệp tương lai cũng như KN tự học, tự nghiên cứu của người học; là hệ thống những kinh nghiệm hoạt động (HĐ) sáng tạo; hệ thống những quy phạm về thái độ, xúc cảm đối với tự nhiên, xã hội, đối với người khác và bản thân. Quá trình DH ở ĐH là quá trình tương tác (TT) giữa HĐ của người dạy và người học; là quá trình tổ chức nhận thức có tính chất nghiên cứu và có những nét độc đáo của người học. Điều này có nghĩa là khi tiến hành HĐ HT, sinh viên không chỉ có NL nhận thức thông thường mà còn tiến hành HĐ mang tính chất nghiên cứu. Sinh viên phải tiếp thu một cách sáng tạo, có phê phán ở trình độ cao những hiểu biết và những KN cơ bản của nghề nghiệp tương lai. Vì thế, HĐ nghiên cứu khoa học là bộ phận hữu cơ với quá trình này.

Thực tiễn tổ chức DH ở ĐH tại Việt Nam cho thấy, việc hình thành NL cho sinh viên chủ yếu dựa vào quá trình truyền đạt một chiều, trực tiếp từ người dạy đến người học mà chưa chú trọng đến HĐ TT của người học. Thực tiễn này bị ảnh hưởng bởi DH truyền thống, trong đó tập trung vào mối quan hệ thầy - trò, nhấn mạnh vai trò của người thầy. Mối quan hệ trò - trò chưa được chú

ý nghiên cứu sâu và vận dụng vào thực tiễn. DH dựa vào tương tác người học - người học (DHDVTT NH-NH) ở ĐH giúp người học có thể chủ động, tích cực, chia sẻ, trao đổi, HT lẫn nhau và TT trong nhiều vai trò khác nhau. Do đó, các NL nghề nghiệp và các NL xã hội quan trọng, cần thiết khác được phát triển.

DH DVTT NH-NH được tiếp cận cơ bản dựa trên xã hội học. Vì vậy, TT người học - người học chịu sự chi phối của các đặc trưng mà TT xã hội đưa đến trong quá trình HT và phát triển NL. Trong bài viết này, chúng tôi muốn giới thiệu về bản chất của DHDVTT NH-NH; phân tích tổng thể bốn cấp độ TT giữa người học - người học trong HT ở ĐH, làm cơ sở để hình thành các cấp độ nhận thức khác nhau cũng như các KN và thái độ tương ứng trong HT. Đây là những cơ sở quan trọng để tạo ra những định hướng tổ chức DHDVTT NH-NH ở ĐH.

2. Bản chất của dạy học dựa vào tương tác người học - người học ở đại học

DHDVTT NH-NH là quá trình thực hiện các TT có chức năng DH nhằm kích thích, nảy sinh và điều chỉnh các tương tác có chức năng HT giữa người học với nhau theo mục tiêu DH đề ra. DHDVTT NH-NH là cách tiếp cận tổ chức DH, tập trung vào việc phát huy các TT giữa người học với nhau nhằm đạt được mục tiêu DH đề ra.

Trong cách tiếp cận này, người dạy phải tổ chức các HĐ DH nhằm làm nảy sinh TT giữa người học, phát triển, duy trì và kết thúc có kết quả theo ý đồ DH đề ra. Trong DHDVTT NH-NH, người dạy không chỉ tác động trực tiếp đến cá nhân người học mà còn tác động vào môi trường TT (MTTT) giữa người học - người học nhằm nảy sinh TT giữa họ, đồng thời tiếp tục tác động và điều khiển các TT đó nhằm đạt được mục tiêu DH đề ra. DHDVTT NH-NH có các đặc trưng cơ bản sau:

- Là DH tập trung vào quá trình kích thích và điều chỉnh các tác động qua lại giữa các chủ thể người học

với nhau.

- Là DH tập trung vào quá trình tổ chức chia sẻ và thảo luận giữa các chủ thể người học với nhau.

- Là DH TT phát triển, trong đó DH tạo ra các tình huống làm nảy sinh và điều chỉnh TT, tạo nên sự phù hợp với mức độ nhận thức ở mỗi chủ thể người học, đưa người học đến với "vùng phát triển gần" trong nhận thức và tạo nên động lực của quá trình phát triển nhận thức.

- Là DH phát huy tối đa các TT có chức năng HT và hướng đến các TT có tính đồng đẳng giữa các chủ thể người học với nhau.

- Là DH hướng đến phát triển NL toàn diện cho người học để bước vào lao động nghề nghiệp, là DH thỏa mãn các mục tiêu có tính chất tích hợp phát triển NL của người học.

- Là DH phát triển và không giới hạn các mục tiêu HT sáng tạo. Nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện DH là đa dạng và khuyến khích sự chủ động, tích cực tổ chức HĐ HT và tự nghiên cứu của người học.

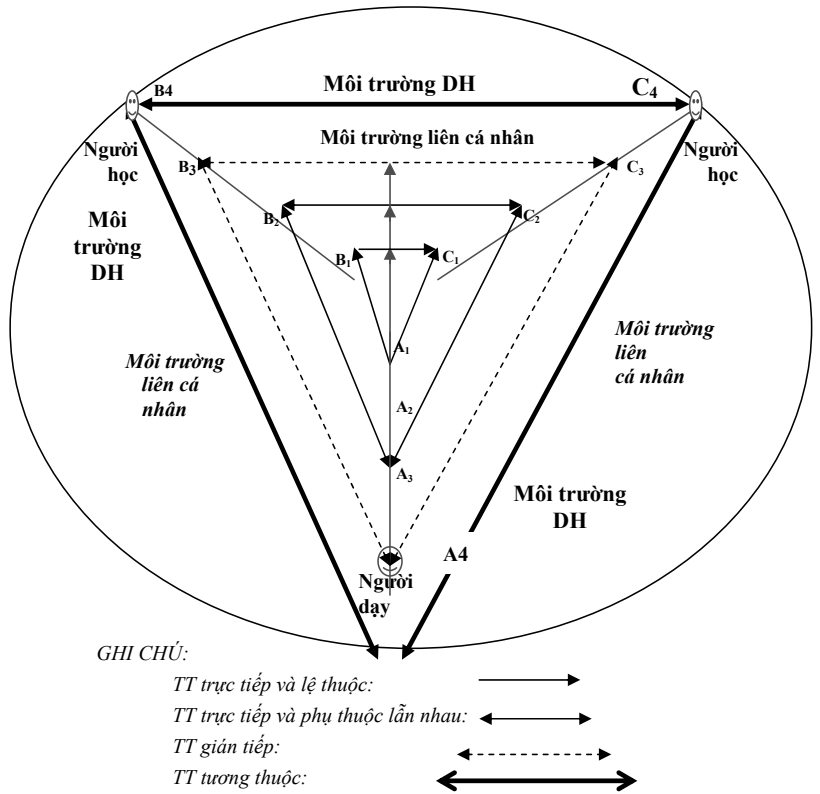
- Là DH có mục tiêu HT mở, linh hoạt và phù hợp với việc cá thể hóa quá trình HT của người học ở ĐH.

3. Bốn cấp độ tương tác giữa người học - người học trong học tập ở đại học

Trên cơ sở tâm lý học, xã hội học của DHDVTT NH-NH; cơ sở lý luận DH ĐH; phân tích về MTTT và đặc biệt xem xét TT người học - người học trong quan hệ với người dạy trong DH, chúng tôi đề xuất bốn cấp độ TT của người học - người học trong tổ chức DH (Hình 1). Mô hình này phản ánh xu hướng vận động logic của các TT trong DH, từ TT có tính chức năng dạy đến TT có chức năng học phù hợp với quan hệ liên cá nhân giữa người học với nhau và với người dạy. Đây là mô hình tổng thể định hướng và chỉ đạo tổ chức DHDVTT NH-NH ở ĐH. Theo đó, tổ chức DHDVTT NH-NH phải hướng vào phát triển các mức độ nhận thức của người học theo hướng tăng dần từ mức độ Lệ thuộc - Phụ thuộc lẫn nhau - Độc lập - Tương thuộc. Đó là sự vận động có tính đồng tâm từ trong ra ngoài, tăng dần theo mức độ chủ động TT người học - người học trong DH. Ngược lại, người dạy sẽ giảm dần mức độ can thiệp trong tổ chức nhận thức của người học. Đây là bốn cấp độ TT giữa người học với nhau trong DH. Chúng tôi xin mô tả sự vận động đó theo các mức độ như sau:

3.1. Mức độ tương tác lệ thuộc

Mức độ TT lệ thuộc của người học là mức độ TT thấp nhất và có cường độ yếu nhất của chủ thể người học trong tổ chức DHDVTT NH-NH, trong đó người học bị chi phối bởi các tác động một chiều từ phía các chủ



Hình 1: Mô hình định hướng tổ chức DHDVTT NH-NH ở ĐH

thể khác. Xét ở góc độ nhận thức, người học chưa đủ khả năng tự nhận thức, chưa thể nhận thức đúng, đủ các nội dung HT mà phải dựa vào tri thức thông tin từ tài liệu và phương tiện HT, người học khác và từ người dạy cung cấp... Trong mức độ TT này, người học không đủ vốn kiến thức để tự nhận thức và đáp lại (phản hồi lại) các phương tiện thông tin và các chủ thể khác trong HT. Nói cách khác, người học có mức độ chủ động là thấp nhất trong nhận thức cũng như cách thức tổ chức quá trình nhận thức của bản thân.

Trong Hình 1, tam giác (A1, B1, C1) miêu tả mức độ TT lệ thuộc tích cực với mối quan hệ tương ứng của chủ thể người học với các chủ thể khác và môi trường trong HT. Mức độ TT lệ thuộc nhằm giúp cho người học nhận biết, nhớ tri thức và thông tin trong nội dung HT cũng như phương pháp tiếp cận tương ứng.

Để tổ chức tốt DHDVTT NH-NH ở mức độ này, người dạy không chỉ tác động đến cá nhân người học mà còn tác động vào mối quan hệ và MTTT liên cá nhân nhằm làm nảy sinh TT có tính lệ thuộc tích cực giữa người học với nhau và với người dạy. Ngoài ra, các chủ thể người học còn lệ thuộc vào môi trường chứa thông tin (đặc biệt là tài liệu và phương tiện HT với máy tính, mạng Internet, phần mềm công nghệ HT). Cần vận dụng mức độ TT này trong tổ chức DHDVTT NH-NH khi người học bắt đầu nhận thức một đơn vị tri thức mới có trong bài học.

Trong thực tiễn tổ chức DH, do tính đa dạng của chủ thể và NL nhận thức của người học trong nhóm HT, trong lớp học là khác nhau. Vì vậy, trước khi bài học bắt



đầu, người dạy cần nhận diện và phân loại NL nhận thức về nội dung HT ở mỗi cá thể người học. Trên cơ sở đó, người dạy tổ chức TT lệ thuộc của người học theo các cấp độ tăng dần theo độ khó của nhận thức; từ sự lệ thuộc tích cực vào tài liệu và phương tiện thông tin đến các thành viên khác trong nhóm HT và đến người dạy. Việc tổ chức DH dựa vào TT lệ thuộc tích cực theo quy trình gồm 3 bước: (1) Người học lệ thuộc vào tài liệu và phương tiện thông tin; (2) Người học lệ thuộc vào các thành viên khác trong nhóm HT; (3) Cá nhân người học lệ thuộc vào người dạy. Vì vậy, người dạy cần thiết kế nội dung HT thông qua các nhiệm vụ và tình huống HT có tính vừa sức đối với người học và theo các cấp độ đã xác định.

Kết thúc mức độ TT lệ thuộc, mỗi cá nhân người học đều nhận thức ở mức độ thấp (chủ yếu là nhận biết và nhớ) các tri thức và thông tin trong nội dung bài học theo cách chủ quan của mình. Việc biểu đạt kiến thức này ở mỗi cá nhân người học dưới các hình thức thông tin và biểu tượng trong trí nhớ là khác nhau. Vì vậy, lúc này sẽ xuất hiện nhu cầu khách quan và chính xác hóa kiến thức mà họ thu được so với tri thức từ nội dung bài học; đồng thời xuất hiện nhu cầu trao đổi thông tin lẫn nhau giữa người học và các chủ thể khác trong HT. Lúc này, TT phụ thuộc lẫn nhau bắt đầu xuất hiện.

3.2. Mức độ tương tác phụ thuộc lẫn nhau

Nếu như mức độ TT lệ thuộc phản ánh quan hệ lệ thuộc tích cực của người học với các chủ thể khác và với tài liệu, phương tiện HT thì mức độ TT phụ thuộc lẫn nhau phản ánh quan hệ phụ thuộc tích cực lẫn nhau giữa các chủ thể người học và với người dạy. Trong trạng thái TT này, các chủ thể người học đều cần nhận biết và nhớ một cách trọn vẹn, chính xác các tri thức có trong nội dung bài học. Điều này thúc đẩy sự chia sẻ các kiến thức đã nhận thức được (hay tri thức đã nhận biết, nhớ được từ nội dung bài học) và các nguồn thông tin khác cho nhau giữa người học. Quá trình này nhằm giúp người học nhận biết và nhớ tri thức bài học trọn vẹn, chính xác và thống nhất trong biểu đạt về thông tin của tri thức này.

Trong Hình 1, tam giác (A2, B2, C2) miêu tả mức độ TT phụ thuộc lẫn nhau với mỗi quan hệ tương ứng của chủ thể người học với các chủ thể khác trong HT. Mục đích của cấp độ TT này trong tổ chức DHDVTT NH - NH nhằm giúp mọi cá nhân người học nhận biết và nhớ chính xác, khách quan, trọn vẹn về tri thức thức có trong nội dung bài học. Tuy nhiên, bản thân người học không thể tự đạt được điều này mà cần có sự giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau từ các bạn học khác và người dạy. Đây là quá trình chia sẻ kiến thức và các nguồn thông tin lẫn nhau để giúp người học tập hợp thông tin đầy đủ, nhận biết, nhớ chính xác tri thức có trong bài học.

Để tổ chức tốt DHDVTT NH-NH với mức độ này, người dạy cần tác động vào mối quan hệ liên cá nhân; vào môi trường liên cá nhân giữa người học với nhau nhằm tạo ra các tác động chia sẻ kiến thức và nguồn thông tin qua lại. Người dạy cần thiết kế các nhiệm vụ HT có tính vừa sức sao cho người học cần phải hợp tác với nhau thì mới có thể giải quyết được các nhiệm vụ nhận diện và nhớ tri thức bài học. Mặt khác, do có sự

nhận diện, nhớ, diễn đạt kiến thức dưới các hình thức thông tin của mỗi cá nhân người học trong nhận thức là khác nhau. Vì vậy, người dạy cần có vai trò là trọng tài để thống nhất biểu đạt kiến thức của người học một cách đơn nghĩa, khách quan để phản ánh bản chất của tri thức bài học. Các chủ thể người học có vai trò của “Người hợp tác” (Co-operator), hợp tác để hai bên cùng đạt đến mức độ nhận diện và nhớ đúng bản chất, khách quan của tri thức có trong nội dung bài học. Quá trình phụ thuộc lẫn nhau giữa các chủ thể người học là quá trình tích lũy dần (nhớ) các thông tin về tri thức để làm cơ sở giúp người học tự nhận thức, tạo ra tri thức cho bản thân. Quá trình này chuẩn bị đưa họ đạt đến một trạng thái chủ động hoàn toàn trong giải quyết nhiệm vụ HT, chúng tôi gọi trạng thái này là “TT độc lập”.

3.3. Mức độ tương tác độc lập

Mức độ TT độc lập là mức độ chủ thể người học chủ động hoàn toàn trong TT, nhằm thực hiện các nhiệm vụ HT mà không cần có bất kì sự hỗ trợ nào từ phía các chủ thể khác và môi trường bên ngoài. Quá trình TT này còn được xem như quá trình “Giao tiếp bên trong” (Intrapersonal Communication) hoặc “Nội tương tác” (Intrapersonal Interaction); là quá trình “Siêu giao tiếp” hay “Giao tiếp với chính mình”. Trạng thái (hay mức độ) TT độc lập là hệ quả tất yếu mà mức độ “phụ thuộc lẫn nhau” đưa đến, khi mỗi cá nhân người học đã nhận diện và nhớ đầy đủ tri thức có trong nội dung bài học (hay là thông tin về tri thức) để tiếp tục giải quyết nhiệm vụ HT đặt ra. Những thông tin này đã được thống nhất dưới các biểu đạt (hay hình thức thông tin) trong mức độ TT phụ thuộc lẫn nhau và được lưu giữ (nhớ) trong trí nhớ của người học bằng các biểu tượng mới. TT trong mức độ này có tính chất khác biệt so với các mức độ khác là nó được diễn ra trong “MTTT gián tiếp qua các biểu tượng”. Đây là môi trường bên trong chủ thể chứa đựng các TT giữa hai hệ thống các biểu tượng đã có trong trí nhớ (biểu tượng cũ) và các biểu tượng mới hình thành trong mức độ TT trước đó. Mặc dù quá trình này có hình thức HĐ của cá nhân nhưng trong đó vẫn diễn ra các TT liên cá nhân một cách đặc biệt. TT này có tính gián tiếp qua các biểu tượng của trí nhớ. Chính sự TT của hai hệ thống biểu tượng này sẽ tạo ra biểu tượng mới (thứ 3) là kiến thức, là sản phẩm nhận thức của cá nhân người học và phản ánh tri thức của bài học theo cách chủ quan. Như vậy, “nguyên liệu đầu vào” của quá trình TT độc lập là thông tin có tính trọn vẹn, phản ánh tri thức bài học. Kết thúc quá trình TT này, mỗi cá nhân người học hình thành NL “hiểu, áp dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo” về tri thức bài học theo “lăng kính nhận thức chủ quan” của mình. Người học có thể được nhìn nhận trong hình thức HĐ HT cá nhân nhưng nội dung HĐ bên trong lại mang tính TT xã hội.

Trong Hình 1, mối quan hệ giữa các chủ thể trong mức độ TT độc lập được thể hiện trong tam giác thứ 3 (A3, B3, C3). Mục đích của cấp độ TT này trong tổ chức DHDVTT NH-NH nhằm giúp mọi thành viên trong nhóm, trong lớp nhận thức một cách độc lập và hình thành tri thức bài học theo lăng kính chủ quan của bản thân.

Để tổ chức tốt DHDVTT NH-NH với mức độ này, người dạy cần tác động vào môi trường HT để tạo ra

các điều kiện tương ứng, hướng cho các chủ thể người học làm việc trong trạng thái nhận thức độc lập (dưới hình thức HT cá nhân). Người dạy cần thiết kế các nhiệm vụ HT có tính vừa sức với từng trình độ và NL của từng nhóm HT khác nhau. Phân công nhiệm vụ vừa sức để cá nhân người học có thể tự nhận thức (TT độc lập) và tạo ra kiến thức cho riêng mình. Người dạy có vai trò là người kiến tạo môi trường làm việc độc lập đối với người học. Kết thúc mức độ này người học đạt được NL độc lập giải quyết các nhiệm vụ HT theo quan điểm cá nhân của mình. Vì vậy, kết thúc TT độc lập, các cá nhân người học và nhóm HT nảy sinh nhu cầu làm khách quan hoá kiến thức của mình; tức là tìm đến tính chuẩn mực, tính chính xác, trọn vẹn của kiến thức của mình. Trạng thái này làm cơ sở cho cấp độ TT mới diễn ra, chúng tôi gọi là mức độ TT tương thuộc.

3.4. Mức độ tương tác tương thuộc

Tương thuộc (Interdependence) là động lực của sự chịu trách nhiệm và phụ thuộc lẫn nhau giữa người này và người khác. Tương thuộc là mức độ (hay trạng thái) TT siêu độc lập và liên phụ thuộc (Inter - dependence), trong đó điều kiện cần là mỗi chủ thể phải có là khả năng độc lập hành động nhận thức và giải quyết nhiệm vụ HT. Vượt trên trạng thái độc lập, chủ thể trong trạng thái tương thuộc phải có đủ khả năng truyền đạt và chuyển giao những kiến thức mới của cá nhân đã đạt được cho nhau, làm chuẩn hóa và khách quan hóa kiến thức dựa trên mục tiêu tri thức đặt ra. Tương thuộc hướng đến giải pháp thứ 3 tối ưu so với các giải pháp nhận thức giữa các cá nhân người học; hướng đến sự sáng tạo tri thức mang tính tập thể.

Trong Hình 1, mối quan hệ giữa các chủ thể trong mức độ TT tương thuộc được thể hiện trong tam giác thứ 4 (A4, B4, C4). Trong mô hình này, người học không còn phụ thuộc lẫn nhau nữa mà có vị trí TT bình đẳng giữa các chủ thể người học và với người dạy. Người học đã chủ động, độc lập nhận thức, tạo ra kiến thức mới của riêng mình cũng như các quan điểm riêng về giải quyết nhiệm vụ HT. Người dạy trở thành tác nhân trong TT tương thuộc của người học, là người cộng tác với người học. Trong trạng thái này thường diễn ra các TT điều hoà, TT tự trị, TT cộng tác và được thể hiện dưới phương thức HT tương ứng.

TT điều hoà là cấp độ TT đầu tiên của mức độ TT tương thuộc. Mục đích của TT điều hoà tạo nên sự chia sẻ, bổ sung kiến thức giữa người học với nhau để mọi thành viên trong nhóm HT có được kiến thức về bài học tương đương nhau. Vì vậy, TT này được tiến hành phổ biến thông qua phương thức DH đồng đẳng. DH đồng đẳng là phương thức HT bằng cách dạy người khác, trong đó các cá nhân người học có NL nhận thức cao hơn trở thành người dạy tiến hành DH cho các bạn khác nhằm chia sẻ và bổ sung kiến thức cho nhau trong HT. Kết thúc TT điều hoà, mỗi cá nhân người học có thể nhận thức sâu, rộng và trọn vẹn tri thức bài học so với mức độ TT độc lập trước đó. Đây là cơ sở để cá nhân người học so sánh, đánh giá kiến thức của mình với kiến thức của các thành viên khác và nhóm HT khác, đồng thời nảy sinh nhu cầu đưa ra kiến thức mới, phản ánh những giải pháp tối ưu hơn để giải quyết nhiệm vụ HT. Trong trạng thái

này, TT tự trị xuất hiện.

TT tự trị (Autonomous Interaction) là TT độc lập (independent Interaction) nhưng ở mức cao, mang tính tự giác, tự định hướng, mở rộng các mục tiêu nhận thức, tự phân tích, đánh giá và sáng tạo tri thức mới hơn so với yêu cầu mục tiêu nhận thức của bài học. Để có thể TT tự trị, bản thân người học phải có NL độc lập nhận thức và tạo ra tri thức cá nhân. Tri thức này cùng với nguồn tri thức khác nhau từ quá trình DH đồng đẳng đưa đến trở thành “nguyên liệu đầu vào” của quá trình TT tự trị. Kết thúc quá trình này, mỗi cá nhân người học có thể tạo ra những tri thức mới, phản ánh giải pháp thứ 3 tối ưu để giải quyết nhiệm vụ HT. Khi kết thúc TT tự trị, người học sẽ sở hữu hai loại “tri thức” dưới lăng kính chủ quan: Tri thức chung đã được chia sẻ và được chấp nhận của toàn nhóm HT; Tri thức sáng tạo của cá nhân người học. Trong trạng thái này, người học xuất hiện nhu cầu thẩm định tính chính xác của tri thức của mỗi cá nhân người học và nhóm đang sở hữu. Khi đó, TT cộng tác trong nhóm, giữa các nhóm và trong toàn lớp sẽ xuất hiện.

TT cộng tác là TT giữa các chủ thể người học và với người dạy dựa trên cơ sở cùng nhau phân tích, đánh giá, công nhận tính chính xác của tri thức cá nhân, của nhóm và cùng tìm ra tri thức sáng tạo có tính tập thể trên lớp. TT cộng tác dựa trên NL tự trị và sự phụ thuộc lẫn nhau một cách tích cực giữa các chủ thể. Trong DH, TT cộng tác diễn ra trong nhóm và giữa các nhóm (liên nhóm). TT liên nhóm cùng với vai trò cộng tác và trọng tài của người dạy sẽ giúp mọi thành viên trong lớp học nhận thức đầy đủ các mục tiêu HT đặt ra; đồng thời tạo ra tri thức sáng tạo có tính tập thể trên các mục tiêu HT đó.

Để tổ chức tốt DHDVTT NH-NH ở cấp độ TT tương thuộc, người dạy nên định hướng các mục tiêu sáng tạo cho người học và tạo dựng môi trường để tạo nên sự tương thuộc giữa người học với nhau. Muốn vậy, người dạy cần phải thiết kế bài học thành các nhiệm vụ HT như yêu cầu người học tạo ra cách thức vận dụng sáng tạo kiến thức; tạo ra các đánh giá, nhận xét mới; tạo dựng và đề xuất mới các dữ liệu, khái niệm, quy trình và các lập luận, phương pháp tư duy mới... Bên cạnh đó, các nhiệm vụ này phải tạo ra môi trường làm việc nhóm, gắn kết các thành viên trong nhóm, giữa các nhóm trong lớp sao cho giữa các yếu tố này có sự phụ thuộc lẫn nhau một cách tích cực, gắn chặt trách nhiệm của cá nhân và nhóm, thành tích của cá nhân là thành tích của nhóm... Người dạy trong trạng thái này có vai trò như là tác nhân, trở thành “người bạn tri thức”; “người cộng tác” và trọng tài về tri thức đối với người học và nhóm HT. Người học là người cộng tác tri thức để vừa được công nhận tri thức sáng tạo của cá nhân, vừa công nhận tri thức sáng tạo của tập thể, của nhóm.

Trên đây là bốn cấp độ TT trong DHDVTT NH-NH. Xuyên suốt các cấp độ này trong HT, ngoài HĐ đánh giá của người dạy đối với người học còn diễn ra HĐ đánh giá đồng đẳng (Peer Assesment). Đây là HĐ đánh giá lẫn nhau giữa người học với nhau trong nhóm; giữa các nhóm với nhau trong toàn lớp... Đánh giá này góp phần làm tích cực và dân chủ hóa môi trường HT. Vì vậy, nó cần được duy trì trong tổ chức DHDVTT NH-NH. Bốn cấp độ này là cơ sở và định hướng các HĐ trong DHDVTT



NH-NH ở ĐH.

4. Kết luận

Bốn cấp độ TT giữa người học trong DH là cơ sở quan trọng để tổ chức DHDVTT NH-NH ở ĐH. Trước hết, bốn cấp độ này là cơ sở để phát triển các NL nhận thức có tính chất lệ thuộc đến phụ thuộc lẫn nhau đến độc lập và tương thuộc. Bốn mức độ TT này cũng là cơ sở để hình thành nên các KN nhận thức, KN tư duy logic và phối hợp; hình thành nên các KN xã hội căn bản cùng với hệ thống các chuẩn mực, thái độ trong môi trường HT cho người học.

Bốn cấp độ TT làm cơ sở để hình thành một quy trình tổ chức DHDVTT NH-NH ở ĐH nhằm phát triển tối đa NL cho người học. DHDVTT NH-NH ở ĐH chỉ có thể tối ưu hiệu quả và chất lượng khi mà chúng ta thực theo quy trình 4 bước: Lệ thuộc tích cực - Phụ thuộc lẫn nhau tích cực - Độc lập - Tương thuộc. Bốn bước này sẽ giúp người học phát triển nhận thức theo đúng logic nhận thức trong HT.

Bốn cấp độ TT là cơ sở để hình thành và tổ chức các nhóm HT hiệu quả trong DH ở ĐH. Đây là cơ sở để người dạy nhận diện NL nhận thức của mỗi thành viên người học trong nhóm để phân vai trong nhóm HT một cách phù hợp; tùy thuộc vào nội dung DH và NL của mỗi cá thể người học mà hình thành nên các TT trong HT theo các cấp độ khác nhau trong nhóm và giữa các nhóm HT để đạt được mục tiêu DH đề ra. Bên cạnh đó, bốn cấp độ này sẽ là cơ sở để tạo dựng môi trường làm việc của nhóm HT tương ứng. Nó giúp tạo ra những cố kết chặt chẽ giữa các thành viên trong nhóm HT theo các cấp độ khác nhau; tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau tích cực trong và giữa các nhóm HT, hình thành quy tắc làm việc nhóm, gắn trách nhiệm cá nhân người học với trách nhiệm HT của toàn nhóm...

Bốn cấp độ TT là cơ sở quan trọng để xây dựng công cụ đánh giá HT trong tổ chức DHDVTT NH-NH ở ĐH. Trong DH ở ĐH hiện nay, yêu cầu đánh giá quá trình và kết quả HT của người học là cần thiết. Mặt khác, nó cũng cần đánh giá rõ kết quả HT cá nhân và nhóm. Bốn cấp độ này là cơ sở để giúp đánh giá kết quả HT của người học

không chỉ dựa trên dựa trên kết quả HT của các nhân mà còn dựa trên thành tích TT trong nhóm, không chỉ tại một thời điểm mà còn là cả quá trình tiến bộ trong HT.

Bốn cấp độ TT là cơ sở quan trọng để hình thành nên chiến lược sử dụng các phương pháp DH ở ĐH tương ứng. Đó là các chiến lược sử dụng các phương pháp DH để tăng cường cho các mức độ TT người học - người học dựa trên các đặc điểm nhận thức giữa các chủ thể người học như: (1) Cùng trình độ; (2) Khác trình độ và với yêu cầu giải quyết các nhiệm vụ HT như: (1) Cùng nhiệm vụ; (2) Khác nhiệm vụ. Trên cơ sở này, có sự lựa chọn các phương pháp DH ưu thế để tăng cường TT giữa người học với nhau trong DH ở ĐH.

Việc vận dụng hiệu quả bốn cấp độ TT trong DH ở ĐH tùy thuộc vào chuyên ngành, môn học và vào đối tượng người học cũng như môi trường HT khác nhau. Trong xu hướng đào tạo theo tín chỉ phổ biến ở ĐH hiện nay, việc áp dụng bốn cấp độ trên là cần thiết. Trước hết, thông qua bốn cấp độ, người dạy thiết kế các mục tiêu HT theo tín chỉ, đồng thời thiết kế các HĐ HT của người học theo bốn cấp độ nhận thức và TT tương ứng. Bốn cấp độ TT là cơ sở giúp người dạy kiểm soát và đánh giá NL HT độc lập và phối hợp của người học không chỉ trong MTTT mặt đối mặt mà còn trong MTTT qua mạng Internet...

Các cơ sở nêu trên bước đầu tạo ra những định hướng để tổ chức thành công DHDVTT NH-NH ở ĐH. Trong các nghiên cứu tiếp theo, chúng tôi sẽ tiếp tục chia sẻ chi tiết cách thức vận dụng cụ thể các cấp độ TT này trong tổ chức DH ở ĐH và các môi trường khác có ưu thế khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Micheal G. More, (1994), *Autonomy and Interdependence*, The American Journal of Distance Education, Volume 8, Number 2.
 [2]. Tạ Quang Tuấn (chủ biên), (2016), *Tổ chức dạy học dựa vào tương tác người học - người học ở đại học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

FOUR-LEVEL INTERACTION BETWEEN LEARNER AND LEARNER IN ORGANIZING TEACHING AT UNIVERSITIES

Ta Quang Tuan
School of Staff Development Training - Ministry of Home Affairs
 Email: tuanresearchedu@yahoo.com.vn

Abstract: Development trend of modern society requires graduate persons with professional and adaptive competencies. The organization of learner-teacher interactive teaching at universities help students be active, positive, share, exchange, learn from each other and interact in different roles. This article refers to the nature of learner – learner interactive learning; overall analysis of four interactive levels among learners at universities, then forms different cognitive levels, skills and corresponding attitude in learning. According to current credit-based-training at universities, applying four-level interaction will help teachers design objectives towards credits, design learners' learning activities in order to control and assess their competencies of independent learning and coordination in different learning environments.

Keywords: Teaching organization; universities; interactive process.